

# CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh.
- Rèn luyện kỹ năng tổ chức bài văn thuyết minh theo các hình thức kết cấu cụ thể.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Thuyết minh là một kiểu văn bản HS đã được học ở SGK *Ngữ văn 8*. GV cần ôn lại cho HS khái niệm này.

a) Thuyết minh là một phương thức biểu đạt trong làm văn. Nó dùng một ngôn ngữ sáng rõ, dễ hiểu để giới thiệu, giải thích, trình bày về tính chất, trạng thái, đặc điểm, chức năng, công dụng, nguyên lí, cấu tạo, ích lợi, v.v. của sự vật, đem lại cho người đọc tri thức khách quan. Thuyết minh là phương thức biểu đạt cơ bản của kiểu văn bản thuyết minh.

b) Đặc điểm chủ yếu của văn bản thuyết minh là cung cấp những tri thức (kiến thức) khách quan và mang tính chất thực dụng. Yêu cầu cơ bản của văn bản này là nắm bắt đúng đặc trưng, tính chất sự vật, trình bày ngắn gọn, chính xác, rõ ràng.

c) Theo tính chất trên, thì văn bản của SGK như các bài khái quát, các phần *Tiểu dẫn*, các bài báo khoa học, giới thiệu đồ vật, đồ dùng,... đều là văn thuyết minh.

d) Người ta thường chia văn bản thuyết minh làm ba loại.

– Loại văn bản thuyết minh trình bày, giới thiệu sự vật là loại thông dụng và cơ bản.

– Loại văn bản thuyết minh có tính chất thực dụng, chủ yếu chỉ cung cấp thông tin cô đọng, chính xác như bản giới thiệu thuốc, giới thiệu đồ điện tử,... Loại này nói chung rất ngắn gọn, theo mẫu sẵn. Ví dụ : Tờ giới thiệu thuốc có các mục : thành phần, công dụng, liều dùng,...

– Loại văn bản thuyết minh có tính nghệ thuật. Tác giả dùng hình thức nghệ thuật, xây dựng hình tượng để người đọc tiếp thu nhẹ nhàng, vui vẻ. Ví dụ : Du lịch theo hệ hô hấp hay hệ tuần hoàn trong cơ thể con người.

Hai loại sau thực ra là biến thể của loại trước. Trong chương trình, HS chỉ học loại thứ nhất.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

**1.** Ôn lại và giới thiệu các loại văn bản thuyết minh. GV có thể nêu câu hỏi, có thể tìm các bài thuyết minh theo loại mang tính thực dụng, loại có tính chất nghệ thuật cho HS tham khảo và hướng trọng tâm vào loại văn bản thuyết minh cơ bản.

**2.** Để trình bày được sự vật thì văn bản thuyết minh cần phải tuân theo những nguyên tắc :

- Nguyên tắc cấu tạo khách quan của sự vật ;
- Nguyên tắc nhận thức chủ quan của con người.

Nêu một số ví dụ để làm sáng tỏ hai nguyên tắc trên. Ví dụ : thuyết minh về một tư tưởng, tác phẩm, tác giả, nhân vật lịch sử,...

**3.** Một số kiểu kết cấu của văn bản thuyết minh

GV nêu câu hỏi về các kiểu kết cấu của văn bản thuyết minh. Yêu cầu HS phát biểu và nêu ví dụ.

**4.** Tìm hiểu hình thức kết cấu trong bài văn cụ thể ở phần *Luyện tập*.

a) Đọc bài *Lịch sử vấn đề bảo vệ môi trường*. Nêu một số câu hỏi :

- Bài này thuyết minh vấn đề gì ?
- Hình thức kết cấu thuyết minh trong bài như thế nào ?
- Hình thức kết cấu như vậy có thích hợp không ?

*Gợi ý :*

Tác giả nêu lịch sử vấn đề bảo vệ môi trường, bắt đầu từ nguyên nhân ô nhiễm môi trường đến sự nhận thức về tác hại của ô nhiễm môi trường do nhà nữ sinh vật học Ra-sen Ca-xơ nêu ra trong tác phẩm *Mùa xuân lạnh lẽ*, từ đó đẩy lên phong trào bảo vệ môi trường.

Kết cấu văn bản này theo quan hệ nhân – quả và trật tự thời gian.

GV hướng dẫn HS trả lời và rút ra kết luận về hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh, đồng thời kết hợp giáo dục tư tưởng : Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

b) Văn bản *Thành cổ Hà Nội* giới thiệu trật tự kết cấu của thành cổ Hà Nội. Văn bản được kết cấu theo trật tự không gian, từ trong ra ngoài.

c) Văn bản *Học thuyết nhân ái của nhà nho* giới thiệu một số nội dung chính của thuyết nhân ái. Sở dĩ học văn bản này là vì tư tưởng nhà nho thấm nhuần trong nhiều tác phẩm văn học trung đại nhưng HS không có điều kiện tiếp cận.

Đoạn trích gồm ba đoạn : đoạn 1 giới thiệu chung. Đoạn 2 giải thích nội dung hai chữ *nhân, ái*. Đoạn 3 giải thích nội dung hai chữ *trung, thứ*. Bài được trình bày theo kết cấu lô gích của vấn đề, theo từng bộ phận của tư tưởng nhân ái : *nhân, trung, thứ*.

Trong từng đoạn nhỏ 2 và 3 lại bắt đầu từ giải thích nghĩa chữ đến trình bày nội dung tư tưởng. Lưu ý trong *nhân ái* không chỉ có tình yêu gia đình, dân tộc mình, nước mình mà khó hơn, còn bao hàm tình yêu nhân loại, yêu nước khác, dân tộc khác.

Đoạn 3 chú ý giải thích chữ *trung* theo nghĩa là giúp người khác và *thứ* là không áp đặt đối với người khác. Suy rộng ra, đó là chuẩn mực đạo đức đối với các dân tộc trong quan hệ với nhau.

Hình thức kết cấu của văn bản là trình bày theo từng khía cạnh vấn đề, trong từng khía cạnh thì trước hết giải thích nghĩa đen, sau nói đến ý nghĩa mở rộng.

##### 5. Phân tích kết cấu của phân *Tri thức đọc - hiểu* về thể loại *Phú*.

Văn bản giới thiệu thể *Phú* là văn bản thuyết minh về một thể loại văn học. Văn bản này có bốn đoạn nhỏ. Đọc kĩ nội dung từng đoạn, đặt tên cho chúng theo thứ tự của văn bản, sẽ thấy trật tự thuyết minh đi theo kết cấu từ khái niệm chung đến từng loại và bài phú cụ thể : *Phú sông Bạch Đằng*. Đó là kết cấu thuyết minh theo trình tự lô gích.